

NGHIÊN CỨU CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH ĐỒNG THÁP

● BÙI TRỌNG TIẾN BẢO - PHAN THỊ THÚY PHƯỢNG

TÓM TẮT:

Mục đích của nghiên cứu nhằm đánh giá và xác định mức độ tác động của các nhân tố đến phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp. Nghiên cứu tiến hành khảo sát 450 khách du lịch, chính quyền và cộng đồng địa phương thông qua bảng câu hỏi khảo sát. Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích độ tin cậy thang đo Cronbachs Alpha, phân tích nhân tố khám phá (EFA) và phân tích hồi quy bội nhằm xác định mức độ tác động của 6 yếu tố đến phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, 6 yếu tố này đều có ý nghĩa thống kê và tác động cùng chiều đến phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp

Từ khóa: Phát triển du lịch, khách du lịch, du lịch, tỉnh Đồng Tháp.

1. Lý do nghiên cứu

Kết quả thống kê khách du lịch đến Đồng Tháp (2019), cho thấy trong năm 2018 toàn tỉnh thu hút 3.336.982 triệu lượt khách, tăng +23,19 so với năm 2017, trong đó có hơn 83.182 lượt khách quốc tế, tăng 6% so với năm 2018; doanh thu đạt gần 913.000 tỷ đồng. Những số liệu thống kê trên cho thấy phát triển du lịch vùng Đồng Tháp đã nhận được những thuận lợi cũng như sự quan tâm từ chính quyền địa phương, đồng thời cũng đã góp phần tích cực trong việc thực hiện Chiến lược Phát triển du lịch Việt Nam và Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2473/QĐ-TTg ngày 30/12/2011. Tuy nhiên, sự phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp còn mờ nhạt, chưa phát huy được tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Nguyên nhân một phần do hệ thống sản phẩm du lịch hiện nay của vùng còn đơn điệu và chưa được nghiên cứu đầy đủ. Phần lớn tính mới chỉ tập trung khai thác sản phẩm du lịch dựa trên các tài nguyên chính là sông nước, miệt vườn và "đền ca tài tử". Các sản phẩm du lịch này cũng hết sức

tương đồng với các địa phương khác trong vùng ĐBSCL, sức hút và hoạt động du lịch không đạt hiệu quả cao, thời gian lưu giữ khách thấp, bình quân khoảng 1 ngày, mức chi tiêu của khách du lịch chưa đạt 210.000 đồng/khách, còn thiếu nhiều hoạt động vui chơi, giải trí, trải nghiệm, mua sắm để tạo sự hấp dẫn, giữ chân du khách lưu lại vài ngày (Sở Du lịch Đồng Tháp, 2019). Chính vì vậy, tác giả tiến hành "nghiên cứu các yếu tố tác động phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp" nhằm xác định các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch Đồng Tháp, đồng thời đưa ra các khuyến nghị nhằm phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp trong thời gian tới. Ngoài ra, nghiên cứu này mới hơn so với các nghiên cứu trước về sự phát triển du lịch do sử dụng phương pháp phân tích định lượng nhằm xác định mối quan hệ giữa các yếu tố trong mô hình.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Du lịch

Nguyễn Nam Thắng (2015) nhận định "du lịch là tổng hợp các hiện tượng và các mối quan hệ phát sinh từ tác động qua lại giữa khách du lịch, các nhà kinh doanh, chính quyền và cộng đồng dân cư địa phương trong quá trình thu hút và tiếp đón

khách du lịch". Luật Du lịch Việt Nam (2017), "Du lịch là các hoạt động có liên quan đến di chuyển của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên của mình nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, tìm hiểu, giải trí nghỉ dưỡng trong một khoảng thời gian nhất định".

2.2. Phát triển du lịch

Omar (2013, 42) nhận định "phát triển du lịch là liên quan đến việc tiêu thụ tài nguyên thiên nhiên-văn hóa, thời gian và không gian". Nguyễn Thị Thống Nhất (2014, 27) định nghĩa "Phát triển du lịch là quá trình trong đó các cơ quan nhà nước, đơn vị kinh doanh, các tổ chức cùng phối hợp để thúc đẩy hoạt động du lịch phát triển, tạo ra những điều kiện tốt hơn cho du lịch của một địa phương, tạo ra việc làm, nâng cao chất lượng cuộc sống". Dương Hoàng Hương (2017, 36) nhận định "phát triển du lịch là sự tăng lên về thu nhập, quy mô của ngành du lịch cùng với sự thay đổi chất lượng và cơ cấu ngành du lịch theo hướng tiến bộ và hiệu quả".

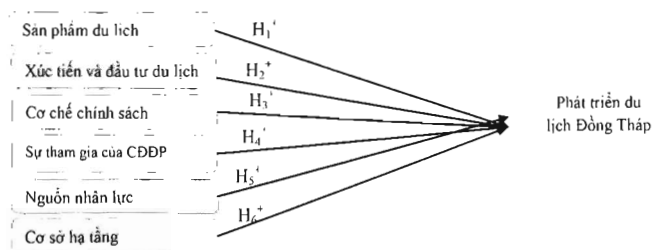
3. Mô hình nghiên cứu đề xuất và các giả thuyết nghiên cứu

3.1. Mô hình nghiên cứu đề xuất

Wilson và ctg (2001, 133) nhận định phát triển du lịch gồm: 1) các điểm tham quan hấp dẫn: các điểm tự nhiên và nhân tạo cả trong và ngoài cộng đồng; 2) xúc tiến du lịch: marketing cộng đồng và các điểm du lịch thu hút khách du lịch tiềm năng; 3) cơ sở hạ tầng du lịch: các cơ sở tiếp cận, các dịch vụ nước và điện, bãi đỗ xe, biển báo và các cơ sở vui chơi giải trí; 4) dịch vụ: lưu trú, nhà hàng và các doanh nghiệp bán lẻ khác nhau; và

5) sự hiểu khách: cách khách du lịch được đối xử bởi cả cộng đồng và nhân viên trong các doanh nghiệp du lịch và các điểm tham quan; 6) các doanh nghiệp du lịch: có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tăng trưởng 5 thành phần trên. Mặc dù 5 thành phần trên và tài sản của cộng đồng rõ ràng là quan trọng đối với phát triển du lịch, nhưng sự tham gia và đóng góp rộng rãi của các doanh nghiệp du lịch có thể đảm bảo nền tảng cho phát triển du lịch thành công. Nguyễn Trọng Nhân và Phan Việt Đua (2015) khẳng định, có 4 nhóm điều kiện ảnh hưởng đến phát triển du lịch là: (i) vấn đề an ninh trật tự và an toàn; (ii) khả năng tiếp cận dịch vụ thông tin liên lạc công cộng, tiện nghi và vệ sinh của khách sạn, mức độ tiện nghi và thoải mái của phương tiện vận chuyển tham quan; (iii) sự đầy đủ, sức chứa và vệ sinh của bãi đỗ xe, mức độ đa dạng và sự đa dạng của hàng lưu niệm, sức hấp dẫn và tính đa dạng của hoạt động vui chơi giải trí, cảnh quan thiên nhiên; và (iv) chất lượng nguồn nhân lực du lịch. Nguyễn Trọng Nhân và Phan Thành Khởi (2016) khẳng định có 5 nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch là: "cơ sở hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ", "giá cả dịch vụ", "chất lượng nguồn nhân lực và điều kiện ăn uống", "an ninh trật tự và an toàn", "cơ sở vật chất kỹ thuật". Từ kết quả tổng hợp và kế thừa các nghiên cứu trong và ngoài nước, nghiên cứu này đề xuất mô hình nghiên cứu phát triển du lịch Đồng Tháp gồm: sản phẩm du lịch, xúc tiến và đầu tư du lịch, cơ chế chính sách, sự tham gia của CDDP, Nguồn nhân lực, Cơ sở hạ tầng

Hình 1: Mô hình phát triển du lịch Đồng Tháp



3.2. Các giả thuyết nghiên cứu

Giả thuyết nghiên cứu:

H1: Sản phẩm du lịch tác động cùng chiều đến phát triển du lịch

H2: Xúc tiến và đầu tư du lịch tác động cùng chiều đến phát triển du lịch

H3: Cơ chế chính sách tác động cùng chiều đến phát triển du lịch

H4: Sự tham gia của công đồng địa phương tác động cùng chiều đến phát triển du lịch

H5: Nguồn nhân lực tác động cùng chiều đến phát triển du lịch

H6: Cơ sở hạ tầng tác động cùng chiều đến phát triển du lịch

3.3. Mẫu nghiên cứu

Hiện nay, theo nhiều nhà nghiên cứu, kích thước mẫu càng lớn càng tốt (Nguyễn Đình Thọ, 2012). Hair và ctg (2006); Nguyễn Đình Thọ (2012) cho rằng để sử dụng phân tích nhân tố khám phá (EFA), kích thước mẫu tối thiểu phải là 50, tốt hơn là 100 và tỉ lệ quan sát/biến đo lường là 5:1, nghĩa là 1 biến đo lường cần tối thiểu 5 quan sát. Ngoài ra, theo Tabachnick và Fidell (1991); Nguyễn Đình Thọ (2012), kích thước mẫu phải thỏa mãn công thức tính kích thước mẫu: $n \geq 50 + 8p$. Trong đó, n là kích thước mẫu tối thiểu và p là số lượng biến độc lập trong mô hình. Cụ thể, trong mô hình nghiên cứu, tác giả đề xuất có 6 biến độc lập tương đương 32 biến quan sát có thể được sử dụng trong phân tích nhân tố khám phá. Ta tính được số mẫu tối thiểu cần thiết của nghiên cứu là $32 \times 5 = 160$. Nếu dựa theo công thức $n \geq 50 + 8p$ ta tính được $n \geq 50 + 8 \times 6 = 98$. Do EFA luôn đòi hỏi kích thước mẫu lớn hơn nhiều so với dùng hồi quy

nên ta chọn kích thước mẫu tối thiểu $n = 160$. Như vậy, số liệu được thu thập đảm bảo thực hiện tốt mô hình nghiên cứu.

3.4. Xây dựng thang đo

Thang đo Likert 5 mức độ được sử dụng để đo lường các khái niệm nghiên cứu trong mô hình phân tích nhân tố với mức độ từ 1 đến 5 (với 1: Hoàn toàn không đồng ý đến 5: Hoàn toàn đồng ý). (Bảng 2)

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Kết quả kiểm định độ tin cậy của thang đo Cronbachs Alpha và phân tích nhân tố khám phá EFA (Exploratory Factor Analysis)

Tổng số phiếu phát ra 450, thu về 415 phiếu trả lời trong đó có 47 bảng trả lời còn để trống một số câu hỏi nên đã loại bỏ. Vì vậy, tác giả tiến hành phân tích và xử lý số liệu trên 368 (88,67%) bảng câu hỏi được trả lời hợp lệ. Kết quả kiểm định độ tin cậy của thang đo: Thang đo các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch, với hệ số Cronbachs Alpha tổng các thang đo thành phần đều lớn hơn 0,8 cho thấy thang đo được sử dụng là tốt (Cronbach, 1951, Nunnally & Burnstein, 1994). Các hệ số tương quan biến - tổng đều lớn hơn 0,3 được giữ lại (Nunnally & Burnstein, 1994; Nguyễn Đình Thọ & Nguyễn Thị Mai Trang, 2007). Các biến quan sát có ý nghĩa từ phân tích Cronbach Alpha được tiếp tục đưa vào phân tích nhân tố khám phá EFA. Kết quả phân tích EFA cho thấy, hệ số KMO của các biến đều thỏa điều kiện $0,5 < KMO < 1$ với mức ý nghĩa là 0,000 trong kiểm định Bartlett (Bảng 2). Do đó, mô hình nghiên cứu các yếu tố tác động đến phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp được hình thành như kì vọng ban đầu của tác giả.

Bảng 1. Các yếu tố sử dụng trong mô hình

Biến	Tên yếu tố	Số biến quan sát	Thang đo gốc
F1	Sản phẩm du lịch	7	Tran Phi Hoang & ctg (2016), Yusup và ctg (2016)
F2	Xúc tiến, đầu tư du lịch	5	Al-Masroon (2006), Pavel-Nedea & ctg (2017)
F3	Cơ chế chính sách	4	Tran Kieu Nga & ctg (2018)
F4	Sự tham gia của CĐDP	6	Al-Masroon (2006), Rani (2013)
F5	Nguồn nhân lực	5	Tran Phi Hoang & ctg (2016)
F6	Cơ sở hạ tầng	5	Al-Masroon (2006), Tran Phi Hoang & ctg (2016)
Y	Phát triển du lịch	5	Al-Masroon (2006), Tran Kieu Nga & ctg (2018)
*	Tổng	37	

Nguồn: Tác giả tổng hợp, 2019

Bảng 2. Kết quả phân tích nhân tố EFA

	Cronbachs Alpha	Phương sai trích	Eigenvalue > 1	Hệ số KMO	Hệ số tải nhân tố
Sản phẩm du lịch	0,845	12.587	7,562	0,853	0,579-0,736
Xúc tiến, đầu tư du lịch	0,888	23.762	3,875		0,760-0,831
Cơ chế chính sách	0,806	34.527	2,825		0,756-0,810
Cộng đồng địa phương	0,897	45.069	2,376		0,688-0,833
Nguồn nhân lực	0,883	54.684	2,069		0,759-0,828
Cơ sở hạ tầng	0,811	62.459	1,905		0,581-0,762
Phát triển du lịch	0,826	60,303	3,015	0,842	0,693-0,833

Nguồn: Kết quả phân tích, 2019

4.2. Phương trình hồi quy

4.2.1 Phương trình hồi quy bội

Nghiên cứu sử dụng phương pháp đưa vào một lượt (phương pháp enter) khi phân tích hồi quy bội. (Bảng 3)

Biến phụ thuộc: Phát triển du lịch

Phương trình hồi quy bội thể hiện sự phát triển du lịch Đồng Tháp được dự đoán theo tất cả các biến độc lập là:

Phát triển du lịch = 0,886 + 0,280 (Sản phẩm du lịch) + 0,162 (Sự tham gia của cộng đồng địa phương) + 0,108 (Cơ chế chính sách) + 0,092 (Nguồn nhân lực) + 0,074 (Cơ sở hạ tầng) + 0,062

4.2.2. Kiểm định độ phù hợp của mô hình

Để đánh giá mức độ phù hợp của mô hình hồi

quy, ta dùng hai hệ số là hệ số xác định R^2 hiệu chỉnh và kiểm định F (Bảng 4)

Kết quả phân tích hồi quy tuyến tính cho thấy hệ số R^2 hiệu chỉnh là 49,8%, hệ số mức ý nghĩa của mô hình (Sig.F = 0,000) < mức ý nghĩa 5%. Hệ số R^2 hiệu chỉnh để đánh giá độ phù hợp của mô hình sẽ an toàn hơn vì nó không thổi phồng mức độ phù hợp của mô hình, chứng tỏ mô hình hồi quy là phù hợp để giải thích các nhân tố (Sản phẩm du lịch, Xúc tiến và đầu tư du lịch, Cơ chế chính sách, Sự tham gia của cộng đồng địa phương, Nguồn nhân lực, Cơ sở hạ tầng) tác động đến phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp. Ý nghĩa của hệ số R^2 hiệu chỉnh là 49,8% sự biến thiên của sự phát triển du lịch được giải thích bởi 6 biến độc lập đưa ra trong mô hình. Điều đó có ý nghĩa là sự kết hợp của các

Bảng 3. Kết quả phân tích hồi quy bội

Mô hình	Hệ số chưa chuẩn hóa		Hệ số chuẩn hóa	t	Ý nghĩa	Chuẩn đoán hiện tượng đa cộng tuyến	
	Hệ số B	Sai số chuẩn	Beta			Độ chấp nhận	Hệ số phóng đại phương sai
Hằng số	0,886	0,173		5,132	0,000		
Sản phẩm du lịch	0,280	0,033	0,371	8,559	0,000	0,725	1,379
Xúc tiến, đầu tư du lịch	0,062	0,026	0,099	2,354	0,019	0,764	1,308
Cơ chế chính sách	0,108	0,024	0,179	4,515	0,000	0,869	1,151
Sự tham gia của CDDP	0,162	0,026	0,247	6,203	0,000	0,858	1,166
Nguồn nhân lực	0,092	0,029	0,137	3,207	0,001	0,744	1,344
Cơ sở hạ tầng	0,074	0,028	0,101	2,636	0,009	0,927	1,079

Bảng 4. Bảng tóm lược mô hình hồi quy

Mô hình	Hệ số R	Hệ số R ²	Hệ số R ² - hiệu chỉnh	Sai số chuẩn của ước lượng	Thống kê thay đổi				Hệ số Durbin- Watson
					Hệ số R2 sau khi đổi	Hệ số F khi đổi	Bậc tự do 1	Bậc tự do 2	
1	0,712a	0,507	0,498	0,35109	0,507	61,940	6	362	1,259

Nguồn: Khảo sát năm 2019

biến độc lập hiện có trong mô hình có thể giải thích được sự biến thiên của biến phụ thuộc.

Hệ số VIF của mô hình đều nhỏ hơn 10 chứng tỏ không xảy ra hiện tượng đa cộng tuyến (Hoàng Trọng & Chu Nguyễn Mộng Ngọc, 2008). Kết quả kiểm định Durbin - Watson là 1,259 cho thấy không có sự tương quan giữa các phần dư. Điều này có ý nghĩa là mô hình hồi quy không vi phạm giả định về tính độc lập của sai số. Kết quả phân tích còn cho thấy, các biến đưa vào mô hình đều có ý nghĩa thống kê. Từ kết quả kiểm định độ phù hợp của mô hình (Bảng 4), ta thấy giá trị F là 61,940 và có mức ý nghĩa nhỏ hơn 0,05 nên giả thiết H0 bị bác bỏ với độ tin cậy 95%. Hay nói cách khác, mô hình đưa ra là phù hợp với dữ liệu và các biến độc lập trong mô hình có thể giải thích được sự thay đổi của biến phụ thuộc.

5. Kết luận

Nghiên cứu các yếu tố tác động đến phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp sẽ cho chúng ta thấy rõ hơn các yếu tố ảnh hưởng phát triển du lịch, từ đó giúp tính cơ sở để xây dựng chính sách phát triển du lịch tại vùng nghiên cứu. Trong quá trình phát triển du lịch, chính quyền địa phương cần tiếp tục nghiên cứu các phương pháp quản lý phù hợp nhằm thúc đẩy sự phát triển du lịch cho tỉnh Đồng Tháp nhằm đạt được những mục tiêu đề ra trong quá trình hoàn thiện chính sách phát triển du lịch hiện nay. Đồng thời, có chính sách kêu gọi thu hút người dân địa phương cùng tham gia vào hoạt động phát triển du lịch, vì kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng biến sự tham gia của cộng đồng địa phương tác động mạnh thứ hai đến sự phát triển du lịch (0,162) chỉ sau biến sản phẩm du lịch (0,280)■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008). *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS. Tập 1 và 2*, NXB Hồng Đức, Tp. Hồ Chí Minh.
2. Dương Hoàng Hương (2017). "Phát triển du lịch bền vững ở tỉnh Phú Thọ". *Luận án tiến sĩ Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh*
3. Nguyễn Đình Thọ và Nguyễn Thị Mai Trang (2007). *Nghiên cứu khoa học Marketing - Ứng dụng mô hình cấu trúc tuyến tính SEM*. NXB DH Quốc gia, Tp. Hồ Chí Minh.
4. Nguyễn Minh Hiếu (2013). "Phát triển du lịch làng nghề tại làng Đông Khuang, xã Diên Phụng, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam". *Luận văn thạc sĩ, Đại học Đà Nẵng*.
5. Nguyễn Nam Thắng (2015). "Nghiên cứu mô hình năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong lĩnh vực du lịch". *Luận án Tiến sĩ, Đại học Bách Khoa Hà Nội*.
6. Nguyễn Thị Thông Nhứt (2014) "Khai thác hợp lý các di sản văn hóa thế giới nhằm phát triển du lịch miền Trung Việt Nam". *Luận án tiến sĩ kinh tế, Đại học Đà Nẵng*.
7. Nguyễn Trọng Nhân, Phan Thành Khởi (2016). *Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch sinh thái khu bảo vệ cảnh quan rừng tràm trà sư, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang*. *Journal of Science*, Vol. 9(1), 93 - 100.
8. Nguyễn Trọng Nhân, Phạm Việt Dưa (2015). *Những điều kiện ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch tỉnh Bạc Liêu qua sự đánh giá của du khách*. *Tạp chí Khoa học ĐHSP Tp. Hồ Chí Minh*, Số 10(76)
9. Al-Masroori, R. S. (2006). *Destination Competitiveness: Interrelationships between destination planning and development strategies and stakeholders support in enhancing Oman's tourism industry*. *Doctoral Thesis, Griffith University*.
10. Omar, H. (2013). "The Development of Sustainable Cultural Heritage Tourism in Malaysia: Implications for

Planning and Management". Doctor of Philosophy Thesis. Newcastle University.

11. Hair & ctg., (1998). *Multivariate Data Analysis*, fifth edition, Prentice-Hall.

12. Hair, J., Anderson, R., Tatham, R and Black, W (1995). *Multivariate Data Analysis*, 4 th ed., Prentice Hall, Upper Saddle River, NJ.

13. Hauser, N and Strasdas, W., (2000). *Community Based Sustainable Tourism*. InWEnt - Capacity Building International, Germany.

14. Nunnally, J.C and Burnstein, I. H. (1994). *Psychometric theory*" (third edition) New York McGraw Hill.

15. Pavel-Nedea, A., Donu, I (2017). "Assesment of residents attitudes towards tourism and his impact on communities in the Danube Delta". *Scientific Papers Series Management, Economic Engineering in Agriculture and Rural Development*. Vol. 17, Issue 2. PRINT ISSN 2284-7995, E-ISSN 2285-3952.

16. Rani, S. Y. (2013). "Stakeholders analysis on Karaikudi as a rural tourism destination". Doctoral Thesis. Kalasalingam University.

17. Tran Kieu Nga and Tran Thi Kieu Trang (2018). "The studying of the key factors affecting cantho tourism development". *European Journal of Hospitality and Tourism Research*. Vol.6, No.3, pp.1-11.

18. Tran Phi Hoang, Nguyen Thanh Long, Phung Tien Dung and Phan Quoc Dung (2016). "Factors affecting the attractions of foreign tourists to community ecotourism destinations in the Mekong Delta Vietnam". *Journal of Business Management and Economics*, 4 (01). ISSN 2347-5471.

19. Wilson, S., Fesenmaier, D R., Fesenmaier, J., and John C. Van Es (2001). "Factors for Success in Rural Tourism Development". *Journal of Travel Research*, Vol. 40, pp. 132-138 Sage Publications.

20. Yusup, M. F., Kanyan, A., Kasuma, J., Kamaruddin, H., and Adlin, J. (2016). "Determinants of factors and the growth of tourism industry in Langkawi Island". *Journal of Scientific Research and Development* 3 (2): 13-20. ISSN 1115-7569.

Ngày nhận bài: 9/2/2020

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 19/2/2020

Ngày chấp nhận đăng bài: 29/2/2020

Thông tin tác giả:

NCS. ThS. BUI TRỌNG TIẾN BẢO - ThS. PHAN THỊ THÚY PHƯƠNG

Khoa Quản trị Du lịch - Nhà hàng - Khách sạn

Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh (Hutech)

A STUDY ON FACTORS AFFECTING THE TOURISM DEVELOPMENT OF DONG THAP PROVINCE

● Ph.D Student, BUI TRONG TIEN BAO - Master. PHAN THI THUY PHUONG
Faculty of Hospitality Ho Chi Minh University of Technology

ABSTRACT:

This study aims to identify and measure factors affecting the tourism development of Dong Thap province. This study's data was collected from 450 tourists, local authorities and local communities by using a well-designed questionnaire. This study is conducted by using methods including Cronbach's alpha, exploratory factor analysis (EFA) and regression analyses. The study's results show that there are six factors affecting the tourism development of Dong Thap province.

Keywords: Tourism development, tourism, tourist, Dong Thap province.